TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 28/10/2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Ông Dư Thành Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc *"Xin ly hôn"*.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 259/2019/QĐ-PT ngày 01/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Kiều T**, sinh năm 1997
Địa chỉ: Số A, Thôn B, xã Đ Đ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Anh **Dương Công Đức A**, sinh năm 1995
Địa chỉ: Số C, thôn TT, xã TV, huyện LH, Lâm Đồng.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị H – Văn phòng luật sư TP thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng
Người kháng cáo: Anh Dương Công Đức A– Bị đơn
(Chị T, anh A và luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T trình bày:

Chị và anh Dương Công Đức A xây dựng gia đình với nhau năm 2017 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến cuối năm 2018 thì vợ chồng đã ly thân và chị đã về bên ngoại sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì vợ chồng không còn sự quan tâm đến nhau do không còn tình cảm. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án án quyết cho chị được ly hôn với anh Đức A. Về con chung chị T xác định vợ chồng có một con chung là Dương Kiều An N, sinh ngày 23/12/2017 khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đức A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Dương Công Đức A trình bày: Anh và chị T xây dựng gia đình với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện LH vào ngày 05/7/2017. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị T sống không có trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc con nhỏ. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Về con chung anh xác định vợ chồng có một con chung là Dương Kiều An N, sinh ngày 23/12/2017, nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh Đức A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Kiều T, xử cho chị Nguyễn Kiều T và anh Dương Công Đức A được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung là Dương Kiều An N, sinh ngày 23/12/2017 cho chị Nguyễn Kiều T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Công Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền đi lại thăm nom, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/7/2019 bị đơn anh Dương Công Đức A có đơn kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Kiều An N.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Dương Công Đức A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị Tr không đồng ý với kháng cáo của anh A, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh A đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh A, giao con chung là Dương Kiều An N cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh A. Căn cứ khoản 2, Điều 308 BLTTDS, sửa bản án sơ thẩm, giao con cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Kiều T và anh Dương Công Đức A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh A là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị T xin ly hôn. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Xin ly hôn"* là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh A đều trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Xét kháng cáo của anh Dương Công Đức A về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con thì thấy rằng:

Chị T và anh A xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Kiều An N, sinh ngày 23/12/2017. Hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị T và anh A là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị T thừa nhận từ tháng 7/2019 chị đã nghỉ làm việc ở Công ty TNHH ôtô – xe máy Trung Thạch tại LH. Hiện nay chị thuê

phòng trọ để ở tại Quận A, Tp Hồ Chí Minh và đi làm cho tiệm hớt tóc nam. Theo hồ sơ thể hiện, cháu Dương Kiều An N do anh A chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi 2 tháng tuổi, từ ngày 31/12/2018 chị T đi khỏi nhà thì anh A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến nay. Hiện tại cháu phát triển tốt cả về thể lực và trí tuệ. Anh A có chỗ ở, việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu N nên giao cháu N cho anh A tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

Tử những phân tích trên, cần chấp nhận kháng cáo của anh A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên anh Dương Công Đức A không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Công Đức A. Sửa bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Kiều T.

Chị Nguyễn Kiều T và anh Dương Công Đức A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Dương Kiều An N, sinh ngày 23/12/2017 cho anh Dương Công Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Công Đức A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Kiều T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0001067 ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị T đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho anh Dương Công Đức A số tiền 300.000đ tạm ứng án phí án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006852 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND huyện Lâm Hà (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt